

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 142/2010/NQ-HĐND

Rạch Giá, ngày 10 tháng 12 năm 2010

NGHỊ QUYẾT

**Về việc ban hành chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các
cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp
công lập trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI CHÍN**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Trên cơ sở xem xét Tờ trình số 109/TTr-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc ban hành chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Báo cáo thẩm tra số 77/BC-BKTNS ngày 02 tháng 12 năm 2010 của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành Tờ trình số 109/TTr-UBND ngày 22

tháng 11 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc ban hành chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, cụ thể như sau:

1. Phụ cấp lưu trú:

a) Người đi công tác làm nhiệm vụ trên biển, đảo:

Cán bộ, công chức ở đất liền được cử đi công tác làm nhiệm vụ trên biển, đảo (áp dụng cho cả những ngày làm việc trên đảo, những ngày đi, về trên biển); trong trường hợp một số ngành đặc thù đã được cấp có thẩm quyền quy định về chế độ chi bồi dưỡng khi đi công tác trên biển, đảo thì được chọn chế độ quy định cao nhất để thanh toán chi trả cho cán bộ, công chức: mức chi tối đa 200.000 đồng/ngày/người.

b) Đi công tác ngoài tỉnh: mức chi tối đa 150.000 đồng/ngày/người.

c) Đi công tác trong tỉnh:

- Cán bộ, công chức cấp xã, những người hoạt động không chuyên trách cấp xã đi công tác trong xã khoảng cách từ 7km đến dưới 15km: mức chi tối đa 50.000 đồng/ngày/người.

- Khoảng cách từ 15km đến 60km: mức chi tối đa 90.000 đồng/ngày/người.

- Khoảng cách trên 60km: mức chi tối đa 120.000 đồng/ngày/người.

- Khoảng cách dưới 15km và khi đi công tác trong ngày: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định mức chi phụ cấp lưu trú đối với người đi công tác và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ.

2. Thanh toán tiền thuê phòng nghỉ tại nơi đến công tác (thanh toán theo một trong hai hình thức):

a) Thanh toán theo hình thức khoán:

- Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: mức khoán tối đa 700.000 đồng/ngày/người;

- Các đối tượng còn lại:

+ Đi công tác ở quận thuộc các thành phố trực thuộc Trung ương và thành phố là đô thị loại I thuộc tỉnh: mức khoán tối đa 250.000 đồng/ngày/người;

+ Đi công tác tại huyện thuộc các thành phố trực thuộc trung ương, tại thị xã, thành phố còn lại thuộc tỉnh: mức khoán tối đa 200.000 đồng/ngày/người;

+ Đi công tác tại các vùng còn lại: mức khoán tối đa 150.000 đồng/ngày/người.

Trường hợp cán bộ đi công tác do phải hoàn thành công việc đến cuối ngày, hoặc do chỉ đăng ký được phương tiện đi lại (vé máy bay, tàu hỏa, ô tô) từ 18h đến 24h cùng ngày, thì được thanh toán tiền nghỉ của nửa ngày nghỉ thêm tối đa bằng 50% mức khoán phòng tương ứng.

b) Thanh toán theo hóa đơn thực tế:

Trong trường hợp người đi công tác không nhận thanh toán theo hình thức khoán tại điểm a nêu trên thì được thanh toán theo giá thuê phòng thực tế (có hóa đơn hợp pháp) do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị duyệt theo tiêu chuẩn thuê phòng như sau:

- Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: được thanh toán mức giá thuê phòng ngủ tối đa 2.100.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/1 phòng;

- Các đối tượng còn lại:

+ Đi công tác tại các quận thuộc các thành phố trực thuộc Trung ương và thành phố là đô thị loại I thuộc tỉnh:

- Đối với các đối tượng lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,25 đến 1,3 của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và các chức danh tương đương thuộc cơ quan Đảng, Mặt trận và các đoàn thể: được thanh toán mức giá thuê phòng ngủ tối đa 1.000.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/1 phòng;

- Đối với các đối tượng, cán bộ công chức còn lại: được thanh toán mức giá thuê phòng ngủ tối đa 800.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 2 người/phòng.

+ Đi công tác tại các vùng còn lại:

- Đối với các đối tượng Lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,25 đến 1,3 của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và các chức danh tương đương thuộc cơ quan Đảng, Mặt trận và các đoàn thể: được thanh toán mức giá thuê phòng ngủ tối đa 850.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/1 phòng;

- Đối với các đối tượng, cán bộ công chức còn lại: được thanh toán mức giá thuê phòng ngủ tối đa là 500.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 2 người/1 phòng.

- Trường hợp đi công tác một mình hoặc đoàn công tác có lẻ người hoặc lẻ người khác giới (đối với các đối tượng, cán bộ công chức còn lại), thì được thuê

phòng riêng theo mức giá thuê phòng thực tế nhưng tối đa không được vượt mức tiền thuê phòng của những người đi cùng đoàn (theo tiêu chuẩn 2 người/1 phòng);

- Trường hợp cán bộ công chức được cử đi công tác cùng đoàn với các chức danh lãnh đạo có tiêu chuẩn thuê phòng khách sạn cao hơn tiêu chuẩn của cán bộ công chức, thì được thanh toán theo mức giá thuê phòng thực tế của loại phòng tiêu chuẩn (phòng Standard) tại khách sạn nơi các chức danh lãnh đạo nghỉ và theo tiêu chuẩn 2 người/1 phòng.

c) Chứng từ làm căn cứ thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ gồm: văn bản hoặc kế hoạch công tác đã được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị duyệt số lượng ngày cử đi công tác; giấy đi đường có đóng dấu của cơ quan, đơn vị cử cán bộ đi công tác và ký xác nhận đóng dấu ngày đến, ngày đi của cơ quan nơi cán bộ đến công tác (hoặc của khách sạn, nhà khách nơi lưu trú) và hóa đơn hợp pháp (trong trường hợp thanh toán theo giá thuê phòng thực tế).

d) Trường hợp cán bộ, công chức đi công tác đến nơi cơ quan, đơn vị đã bố trí được chỗ nghỉ không phải trả tiền thuê chỗ nghỉ, thì người đi công tác không được thanh toán khoản tiền khoán thuê chỗ nghỉ. Nếu phát hiện những trường hợp cán bộ đã được cơ quan, đơn vị nơi đến công tác bố trí chỗ nghỉ không phải trả tiền nhưng vẫn đề nghị cơ quan, đơn vị cử đi công tác thanh toán khoản tiền khoán thuê chỗ nghỉ, thì người đi công tác phải nộp lại số tiền đã thanh toán cho cơ quan, đơn vị đồng thời phải bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ công chức.

3. Thanh toán khoản tiền công tác phí theo tháng:

- Cán bộ cấp xã và cán bộ thuộc các cơ quan, đơn vị phải thường xuyên đi công tác lưu động: mức chi tối đa 250.000 đồng/người/tháng và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

Các đối tượng cán bộ nêu trên nếu được cấp có thẩm quyền cử đi thực hiện nhiệm vụ theo các đợt công tác cụ thể, thì được thanh toán tiền phương tiện đi lại, phụ cấp lưu trú theo quy định, đồng thời vẫn được hưởng khoản tiền công tác phí khoán theo tháng nếu đủ điều kiện đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng.

4. Chi tổ chức hội nghị:

a) Mức chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu là khách mời không thuộc diện hưởng lương từ ngân sách nhà nước như sau:

- Cuộc họp tổ chức tại địa điểm nội thành của thành phố trực thuộc Trung ương: mức chi tối đa 120.000 đồng/ngày/người;

- Cuộc họp tổ chức tại nội thành, nội thị của thành phố trực thuộc tỉnh, thị xã thuộc tỉnh, tại các huyện đảo: mức chi tối đa 100.000 đồng/ngày/người;

- Cuộc họp tổ chức tại các huyện còn lại: mức chi tối đa 80.000 đồng/ngày/người;

- Cuộc họp do cấp xã tổ chức (không phân biệt địa điểm tổ chức): mức chi tối đa 60.000 đồng/ngày/người.

b) Mức chi tiền nước uống trong các cuộc hội nghị: mức chi tối đa 20.000 đồng/ngày/đại biểu (2 buổi).

Các nhiệm vụ chi khác như: thanh toán tiền phương tiện đi lại công tác, chế độ chi hội nghị... thực hiện theo Thông tư số 97/2010/TT-BTC.

Điều 2. Thời gian thực hiện: Nghị quyết này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, triển khai các cấp, các ngành, các địa phương thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát chặt chẽ việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang Khóa VII, Kỳ họp thứ hai mươi chín thông qua và thay thế Nghị quyết số 53/2007/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2007; Thông báo số 04/TB-HĐND ngày 25 tháng 01 năm 2008 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang; Nghị quyết số 42/2008/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2008./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đào Nghĩa Nghiêm